

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG NGỮ DỤNG CỦA NHÓM CÂU HỎI PHI CHÍNH DANH TRONG TIẾNG ITALIA VÀ ỨNG DỤNG TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ITALIA CHO SINH VIÊN VIỆT NAM

Trần Thị Khánh Vân

Trường Đại học Hà Nội
Email: vanstk@hanu.edu.vn

Article history

Received: 28/7/2022

Accepted: 19/8/2022

Published: 05/10/2022

Keywords

Pragmatic features, speech acts, non-canonical questions, Italian

ABSTRACT

The act of asking plays a very important role in communication. However, to understand a questioning statement, it is not possible to rely solely on the verbal elements present in the language. It is essential to associate that statement with the context and the circumstances in which communication takes place. Using descriptive methods and semantic analysis, the study aims to investigate the distinctive characteristics of the non-canonical question in the Italian language. To explain the semantic and pragmatic characteristics of this group of questions, the study utilizes all the contextual factors, as well as situational and cultural context, together with communication purposes. The research results show that the study of Italian non-canonical questions, from a pragmatic point of view, will help Vietnamese learners of Italian improve their ability to communicate as well as correctly use this group of questions in creating speeches in Italian. The study would also serve as the basis for applied research in the field of translation, and can also be used as a reference for students of Italian language and culture.

1. Mở đầu

Trong hoạt động giao tiếp, hành động hỏi giữ một vị trí rất quan trọng bởi nó có khả năng thực hiện đa dạng các mục đích giao tiếp khác nhau của diễn ngôn. Tuy nhiên, để hiểu một phát ngôn hỏi, chúng ta không thể chỉ dựa vào các yếu tố từ ngữ hiện diện trong ngữ lưu mà phải gắn phát ngôn đó với ngữ cảnh, một trong những nhân tố quan trọng phản ánh giá trị ngữ dụng.

Xét từ góc độ lịch sử, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về hành động hỏi trong các ngôn ngữ châu Âu. Đặc biệt tại Italia, có thể xem Elisabetta Fava là một trong những người đầu tiên quan tâm tới việc nghiên cứu câu hỏi đặt trong hoạt động hành chức, trong mối tương tác giữa kí hiệu ngôn ngữ và hành vi giao tiếp. Cuốn *Atti di domanda e strutture grammaticali in italiano* (1984) - Hành động hỏi và cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Italia, là một tài liệu có giá trị với những khái lược ban đầu và cơ bản nhất về hành động hỏi. Sau đó chuyên khảo *Il tipo interrogativo - Câu nghi vấn* (1995) của bà đã giới thiệu một bức tranh toàn cảnh về câu hỏi tiếng Italia bằng cách phân kiểu câu này thành 02 nhóm: (1) Câu hỏi truyền thống (Domande canoniche); (2) Câu hỏi không truyền thống (Domande non-canoniche) với những điểm khác biệt về hình thức thể hiện (hình thái - cú pháp) cũng như chức năng sử dụng của các dạng câu hỏi này. Một công trình đáng chú ý nữa là cuốn *Grammatica di riferimento dell'italiano contemporaneo - Ngữ pháp tiếng Italia đương đại* của Patota (2006). Khác với các cuốn văn phạm truyền thống được trình bày theo cách tiếp cận của trường phái Cấu trúc luận, trong cuốn sách của mình, Patota đã không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu các mẫu câu hỏi và các quan hệ hình thức giữa chúng mà ông còn phân loại câu hỏi theo mục đích giao tiếp. Patota cũng chia câu hỏi thành 02 loại chính: (1) Câu hỏi thực (Domande reali); (2) Câu hỏi giả (Domande fittizie). Trong cách phân loại của mình, đặc biệt đối với nhóm câu hỏi giả, các tiểu loại được phân chia với mục đích giao tiếp rõ ràng hơn, có cái nhìn tổng thể và biện chứng hơn nhưng tác giả cũng chỉ dừng lại ở việc xác định đối tượng, nêu những nhận xét khái quát về hình thức và nội dung của chúng chứ chưa thực sự đi sâu tìm hiểu cơ chế, điều kiện hình thành cũng như những đặc trưng ngữ nghĩa - ngữ dụng cơ bản của chúng.

Để tìm hiểu sâu hơn về đặc trưng ngữ dụng của câu hỏi phi chính danh trong tiếng Italia nhằm phục vụ giảng dạy và học tập, đồng thời mong muốn góp phần hoàn thiện bức tranh nghiên cứu câu hỏi từ góc nhìn ngữ dụng học, bài báo tiến hành khảo sát 02 nhóm câu hỏi tiêu biểu nhất: câu hỏi yêu cầu hành động và câu hỏi tu từ. Sử dụng phương pháp miêu tả và phân tích ngữ nghĩa, bài báo làm sáng rõ đặc trưng ngữ dụng cơ bản của đối tượng khảo sát: yêu cầu người được hỏi thực hiện một hành động phi ngôn từ nào đó, thách thức người được hỏi khả năng bác bỏ hoặc thậm

chỉ đưa ra câu trả lời. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp người Việt học tiếng Italia nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Italia cũng như sử dụng chuẩn xác nhóm câu hỏi này trong kiến tạo các phát ngôn bằng tiếng Italia.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Lí thuyết hành động ngôn từ

Hành động ngôn từ là lí thuyết nghiên cứu mối quan hệ giữa kí hiệu ngôn ngữ và việc dùng chúng vào mục đích giao tiếp. John L. Austin, nhà triết học người Anh - là người đầu tiên đặt nền móng cho lí thuyết này với công trình nổi tiếng "How to do things with words" (Hành động như thế nào bằng lời nói) (Austin, 1962).

Austin đưa ra 03 loại hành động ngôn từ là: (1) Hành động tạo lời (atto locutivo); (2) Hành động tại lời (atto illocutivo); (3) Hành động mượn lời (atto perlocutivo). Như vậy, khi thực hiện một phát ngôn, người nói thực hiện 03 loại hành động này, tuy nhiên hành động tại lời được các nhà ngữ dụng học quan tâm nhất, đồng thời đây là loại hành động tạo nên sắc thái giao tiếp vô cùng phong phú. Để đi sâu hơn về vấn đề này, trong phần tiếp theo, chúng tôi sẽ đề cập sự khác biệt giữa hành động tại lời trực tiếp và hành động tại lời gián tiếp.

Hành động tại lời trực tiếp được hiểu là người giao tiếp nói thẳng, nói công khai điều cần nói, là những hành động được sử dụng đúng với đích ở lời, đúng với điều kiện sử dụng của chúng. Nói cách khác, trong cuốn *Dụng học*, Yule (1996) cho rằng khi nào có một quan hệ trực tiếp giữa một cấu trúc và một chức năng thì chúng ta có một hành vi ngôn ngữ trực tiếp. Nguyễn Thị Lương (1996) lí giải "*hành động nói trực tiếp là hành động mà người nghe có thể nhận diện ra đích ở lời dựa vào chính câu chữ biểu thị chúng (không phải suy ý, không phải dựa vào ngữ cảnh)*".

Hành động tại lời gián tiếp là người giao tiếp sử dụng trên bề mặt hành động ở lời này nhưng lại nhằm hiệu quả của một hành động ở lời khác. Theo Nguyễn Đức Dân (1998), "một hành vi ngôn ngữ được gọi là gián tiếp khi dạng thức ngôn ngữ của một hành vi tại lời không phản ánh điều trực tiếp muốn nói". Nói gián tiếp trong ứng xử ngôn ngữ thực ra là một điều rất phổ biến. Trong mọi hoàn cảnh, người ta đều có thể sử dụng hành vi ngôn ngữ gián tiếp một cách tự nhiên. Bởi thực tế cho thấy, với hành vi ngôn ngữ gián tiếp, "*người ta có thể nói được nhiều hơn cái người ta đã nói ra; hoặc tạo ra những hiệu quả tu từ phong phú như khôi hài, châm biếm, giận dỗi... là phương thức che đậy ý đồ cá nhân, tạo không khí hài hòa cho cuộc giao tiếp*".

2.2. Câu hỏi và hành động hỏi

Triết học Ngữ nghĩa của Austin (1962) và Searle (1969) với lí thuyết Hành động ngôn từ (Speech Acts) đã từ triết học đi vào ngôn ngữ học và gợi mở một hướng nghiên cứu mới về ngôn ngữ, đó là đi sâu vào nghiên cứu phương diện giao tiếp, đặt chúng trong hoạt động hành chức cụ thể, trong mối tương tác giữa kí hiệu ngôn ngữ và hành vi giao tiếp. Một hành vi ngôn ngữ có thể có nhiều phương tiện biểu đạt và ngược lại, một cách thức biểu đạt trong ngôn ngữ có thể thực hiện nhiều hành vi khác nhau; và hành động hỏi cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Thực tế, qua khảo sát các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến câu hỏi và hành động hỏi, chúng tôi nhận thấy có hai quan niệm về hành động hỏi như sau:

Thứ nhất, hành động hỏi được xem là hành động ngôn từ sử dụng câu hỏi để thực hiện các mục đích giao tiếp khác nhau. Ví dụ: người nói dùng hành động hỏi (tức phát ngôn hỏi) để yêu cầu cung cấp thông tin, yêu cầu người nghe đáp ứng điều mình mong muốn hay thực hiện hành động hỏi để khẳng định, phủ định, bộc lộ cảm xúc,...

Thứ hai, hành động hỏi được coi như là đích giao tiếp mà người nói hướng tới, đó là yêu cầu cung cấp thông tin chưa biết. Người nói có thể sử dụng phát ngôn hỏi hay một hình thức phát ngôn khác như: câu trần thuật, câu cảm thán,... để thực hiện hành động hỏi này. Như vậy, với quan niệm thứ nhất, hành động hỏi được gắn chặt với hình thức cấu trúc, ngữ nghĩa và ngữ dụng của câu hỏi. Trong khi, theo quan niệm thứ hai, hành động hỏi được tách rời khỏi sự chi phối của phương tiện biểu đạt - hình thức câu hỏi, đặt tâm điểm vào đích ngôn ngữ trung và mở rộng phạm vi hành chức vượt ra khỏi phạm vi câu hỏi.

2.3. Câu hỏi chính danh và câu hỏi phi chính danh

Xét từ chức năng, ý nghĩa và mục đích giao tiếp, người ta phân chia câu hỏi ra thành hai loại lớn: *câu hỏi chính danh* và *câu hỏi phi chính danh*. Theo Cao Xuân Hạo (2004), *câu hỏi chính danh* là những câu hỏi yêu cầu một câu trả lời thông báo về một sự tình hay về một tham tố nào đó của một sự tình được tiền giả định là hiện thực. *Câu hỏi chính danh* có thể được biểu hiện dưới các hình thức khác nhau tùy theo các yếu tố nghi vấn nhằm vào đâu. Còn *câu hỏi phi chính danh* thì ông coi đó là những nhóm câu hỏi mang giá trị ngôn ngữ trung khác. Lê Quang Thiêm (2004), trong cuốn *Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ* thì cho rằng: *câu hỏi chính danh* là câu hỏi dùng đúng nghĩa, đúng mục đích câu hỏi là để tìm kiếm thông tin và cần trả lời thông tin đó. Còn *câu hỏi không chính danh* là câu hỏi dùng với các mục đích khác có trong giao tiếp và tư duy hết sức đa dạng.

Căn cứ vào định nghĩa *câu hỏi phi chính danh*, đồng thời căn cứ vào giá trị của chúng, chúng tôi nhận định đây là nhóm câu hỏi có giá trị cầu khiến, đề nghị, câu hỏi tu từ, câu hỏi điều tiết. Trong thực tế giao tiếp, phạm vi hoạt động của nhóm câu hỏi này có thể rộng hơn rất nhiều nhưng trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu những đặc trưng ngữ dụng quan yếu nhất của nhóm câu hỏi có giá trị cầu khiến, đề nghị và câu hỏi tu từ trong tiếng Italia từ góc nhìn của Lí thuyết Hành động ngôn từ và đặc biệt là Hành động tại lời gián tiếp.

2.3.1. Câu hỏi yêu cầu hành động

Câu hỏi yêu cầu hành động (còn được gọi là “câu hỏi cầu khiến”) là những câu hỏi mà đích ngôn trung không nhằm yêu cầu thông tin. Khi đặt một câu hỏi yêu cầu hành động, người hỏi không chờ đợi người được hỏi phải cung cấp thông tin dưới dạng câu trả lời giống như câu hỏi chính danh mà mong muốn người đối thoại thực hiện một yêu cầu phi ngôn từ nào đó. Hay nói cách khác, đây là câu có phương tiện chỉ dẫn hành động ngôn trung hỏi nhưng hàm chứa hành động ngôn trung gián tiếp là lời cầu khiến.

Khi sử dụng câu hỏi yêu cầu hành động, người nói gián tiếp áp đặt ý muốn của mình cho người nghe mà không cần phải diễn đạt hiển ngôn điều đó. Đây không chỉ là cách biểu thị lịch sự những mục đích yêu cầu của người nói đến người nghe mà còn tăng tính thuyết phục của lời yêu cầu hành động, giúp đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

Câu hỏi yêu cầu hành động trong tiếng Italia thường sử dụng khuôn hỏi có động từ tình thái *potere* (có thể), *volere* (muốn) hay cấu trúc vô nhân xưng: *è possibile* (có thể), *è impossibile* (không thể), hay cấu trúc khác như: *perché non* (sao không), tổ hợp tình thái hóa thể hiện sự nhã nhặn, lịch sự như: *per favore* (thiện ý), *per cortesia* (đặc ân), *per gentilezza* (lòng tốt), *per piacere* (vui lòng) đều được hiểu là *làm ơn* và ngữ điệu kết hợp với các tiêu từ tình thái như: *dai* (nào), *allora* (thế nào).

2.3.2. Câu hỏi tu từ

Có nhiều quan niệm khác nhau về câu hỏi tu từ. Đinh Trọng Lạc (1994) cho rằng “*câu hỏi tu từ, xét về hình thức, thì đó là câu hỏi nhưng về thực chất thì đó là câu khẳng định hoặc phủ định có cảm xúc ...*”. Nó không đòi hỏi câu trả lời mà chỉ nhằm tăng cường tính diễn cảm của phát ngôn. Theo Diệp Quang Ban (1987), câu hỏi tu từ còn được hiểu với nội hàm rộng hơn là “những câu nghi vấn không cần sự trả lời”; hay theo nghĩa hẹp, Riegel (1997) cho rằng những câu “*có lực ngôn trung là một sự xác nhận về cực đối lập với cái mà câu thể hiện*”. Từ những quan niệm trên đây, chúng tôi cho rằng câu hỏi tu từ mang những đặc điểm chung sau đây: (1) Có hình thức nghi vấn; (2) Luôn ngầm ẩn một nội dung phán đoán khẳng định hay phủ định; (3) Câu có chứa yếu tố phủ định thì ngầm ẩn nội dung khẳng định và ngược lại nếu không có yếu tố phủ định thì ngầm ẩn nội dung phủ định.

Khi sử dụng câu hỏi tu từ, người nói muốn gián tiếp thể hiện thái độ không đồng tình đối với sự việc được thể hiện trong ngữ cảnh hay xét ở phạm vi hẹp hơn thì đó là người hỏi không tin vào tính chân xác của điều được nêu trong nội dung mệnh đề. Như vậy, khi đánh giá về tính không chân thực của một mệnh đề phủ định nghĩa là ngầm ẩn chấp nhận tính chân thực của mệnh đề khẳng định đối lập và ngược lại. Ngoài ra, sắc thái thách thức trả lời cũng được thể hiện rất rõ trong câu hỏi tu từ. Người hỏi tin rằng quan điểm của mình về đối tượng được đề cập là đúng còn quan điểm của người đối thoại là chưa đúng. Vì vậy, người hỏi đã thách thức người đối thoại chỉ ra sự thiếu hụt trong nhận thức hay sự sai lầm trong quan điểm của mình.

Dấu hiệu nhận biết câu hỏi tu từ trong tiếng Italia cần phải dựa vào ngữ cảnh như đã trình bày ở trên, ngữ điệu kết (xuống giọng ở cuối câu) với cường độ mạnh để thể hiện thái độ mỉa mai, thách thức và các liên từ, trạng từ: *e* (và), *ma* (nhưng), *forse* (có thể), *mica* (không), *no* (không), *vero* (đúng), *insomma* (tóm lại) hay các khuôn hỏi *ma chi* (nhưng ai), *come puoi* (làm sao cậu có thể), *ma quando* (nhưng khi nào).

2.4. Kết quả khảo sát

Để thực hiện bài báo này, chúng tôi sử dụng *phương pháp miêu tả*. Phương pháp này giúp xác định tập hợp các đặc trưng khu biệt của *câu hỏi phi chính danh* và trên cơ sở đó phân chia câu hỏi không chính danh thành từng nhóm, từng tiểu loại. Đồng thời bằng thủ pháp phân tích, chúng tôi tiến hành phân tích các câu hỏi phi chính danh nhằm làm rõ lực ngôn trung của chúng. Để lí giải được đặc điểm ngữ nghĩa, ngữ dụng của nhóm câu hỏi này, thủ pháp luôn bám vào các yếu tố ngữ cảnh, văn cảnh như ngữ cảnh tình huống, ngữ cảnh văn hóa, mục đích giao tiếp.

Theo chúng tôi, để có những nhận xét, đánh giá xác đáng về những đặc trưng ngôn ngữ và văn hóa của *câu hỏi phi chính danh* trong tiếng Italia, cần thiết phải khai thác nguồn tư liệu có độ tin cậy và có tính xác thực cao. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi lấy dữ liệu từ cuốn *La Solitudine dei numeri primi* (Nỗi cô đơn của các số nguyên tố) của nhà văn Italia Paolo Giordano và một số đoạn hội thoại mà chúng tôi ghi chép lại từ những tình huống giao tiếp thực trong đời sống.

2.4.1. Đặc trưng ngữ dụng của câu hỏi hành động

Với mục đích yêu cầu người được hỏi thực hiện một hành động phi ngôn từ nào đó, câu hỏi yêu cầu hành động thường có ngữ khí nhẹ nhàng uyên chuyển giúp làm tăng tính thuyết phục của lời yêu cầu hành động và tăng tính hiệu quả trong giao tiếp. Do vậy câu hỏi yêu cầu hành động thường có các đặc điểm ngữ dụng như sau:

* *Tránh tạo áp lực khi đưa ra một mệnh lệnh mà không có sự thương lượng nhằm bảo vệ thể diện âm tính của chủ ngôn và tiếp ngôn*

- (1) - *“Tanto non puoi impedirmelo”* “Dù sao bố cũng không ngăn được con đâu”. [...]
- *“Ripeti!”* gridò. [“Nhắc lại!” ông rít lên].

- ...

- *“Potresti ripetere?”* scandì più lentamente. [Con có thể nhắc lại được không? Ông chậm rãi dần từng tiếng].
- *“Ho detto che tanto non puoi impedirmelo”* disse Alice, alzando gli occhi, ma senza riuscire a sostenere quelli profondi e ghiacciati di suo padre per più di mezzo secondo. [“Con nói là bố không thể cấm con làm việc đó” Alice ngược mắt lên, nhưng chỉ có thể chịu được cặp mắt sâu thẳm, băng giá của bố không quá nửa giây].

Từ ví dụ trên, có thể thấy một mệnh lệnh được phát ra dưới vỏ hình thức của một câu hỏi thường ít áp lực hơn khi được biểu đạt dưới vỏ hình thức một câu mệnh lệnh thực sự như trong ví dụ (1). Ngoài ra, khi dùng vỏ hình thức là một câu hỏi, yêu cầu thực hiện hành động đó của chủ ngôn sẽ giữ được thể diện âm tính của tiếp ngôn, tạo cho họ cảm giác được tôn trọng, ít nhiều mở ra cho họ một cơ hội lựa chọn nào đó.

* *Đề cao vị thế giao tiếp của người đối thoại khi đề nghị hoặc mời người đối thoại cùng thực hiện một hoạt động nào đó*

Câu hỏi đề nghị hay câu hỏi mời là dạng câu hỏi yêu cầu hành động rất tế nhị, đề cao vị thế giao tiếp của người đối thoại, không đặt họ vào tình thế khó xử, không ép buộc mà để họ tự đưa ra quyết định nhận lời hay không mà không sợ làm phật lòng. Vì thế, dạng câu hỏi thường tạo tâm lí thoải mái trong giao tiếp và thể hiện sự tôn trọng đối với người đối thoại.

- (2) - *Prof, Le dispiacerebbe parlare più forte?* [Thưa giáo sư, cô có thể nói to hơn được không ạ?].

* *Gián tiếp hóa lời xin phép trực tiếp nhằm tăng tính lịch sự và nhằm đạt được sự đồng thuận của người đối thoại*

- (3) *La porta si aprì lentamente e suo padre infilò la testa dentro.* [Cửa từ từ mở và ba cậu ló đầu vào].

- *“Posso entrare?”* domandò. [“Ba vào được không?” ông hỏi].

- (4) - *Le dispiace se chiudo la finestra?* [Tôi đóng cửa sổ có làm phiền anh không?].

- *No, faccia pure!* [Không sao, anh cứ đóng vào đi!].

Như vậy, với rất nhiều hình thức diễn đạt khác nhau, câu hỏi yêu cầu hành động luôn là một trong những lựa chọn tối ưu để đạt được mục đích giao tiếp hiệu quả. Tùy vào bối cảnh cũng như đối tượng giao tiếp khác nhau, chủ ngôn có thể lựa chọn cho mình một cấu trúc phù hợp.

2.4.2. Đặc trưng ngữ dụng của câu hỏi tu từ

Xuất phát từ đặc điểm của câu hỏi tu từ là luôn ngầm ẩn một nội dung phán đoán khẳng định hay phủ định nên câu hỏi tu từ thường gắn với một hoàn cảnh tiềm ẩn nảy sinh mâu thuẫn, đi ngược lại với trật tự logic bình thường của dòng các sự kiện, của tư tưởng nhận thức. Do đó, đặc trưng ngữ dụng của câu hỏi tu từ cũng hàm ẩn ý nghĩa này.

* *Diễn đạt quan điểm khác trái ngược hay thái độ trách móc trước hành động, việc làm của người khác*

- (5) - *Non preoccuparti! Tuo figlio vincerà* [Đừng lo! Thành bé sẽ chiến thắng].

- *Mamma, ma che fare se non ha fatto niente?!* [Me, nhưng nó có tập luyện gì đâu mà thắng được?!].

* *Bộc lộ sự đánh giá về tính hợp lí hay không hợp lí của sự việc, hành động được đề cập đến trong đoạn thoại*

Đặc trưng ngữ dụng đối với nhóm câu hỏi này thường được thể hiện thông qua việc chất vấn về cơ sở lí do của hành vi, về mục đích, về hiệu quả hành vi mang lại hay về chuẩn mực hành vi thông thường của con người.

- (6) - *“Sarebbe importante per la mia carriera”* [“Nó sẽ quan trọng cho nghề nghiệp sau này của mình”].

- *“Bene. E allora cosa aspetti? Corri.”* [“Tốt. Thế thì cậu còn đợi gì nữa? Chạy tới đó đi”].

Với câu hỏi tu từ *“E allora cosa aspetti?”* người nói muốn khuyến khích khuyến nhủ người đối thoại đánh giá về tính hợp lí của sự việc để thúc đẩy thực hiện hành động.

* *Chất vấn và mong muốn người nghe xem xét, cân nhắc về sự cần thiết và khả năng thực hiện hành động của cả hai bên tham thoại*

(7) - *“Devi dare un bacio a Giulia”*. *Giulia diventò rossa. Denis sentì una fitta in mezzo alle costole.* [“Cậu phải hôn Giulia”. Giulia đỏ mặt. Denis cảm thấy hai bên mạng sườn thắt lại].

- “*Ma sei pazza?*” *fece Giulia scandalizzata, forse per finta.* [“Cậu điên à?” Giulia giãy nảy lên, có lẽ nó cũng chỉ làm bộ vậy thôi].

2.5. Ứng dụng trong giảng dạy tiếng Italia cho sinh viên Việt Nam

Trong lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ, do đặc thù là một nhóm câu hỏi khó và chưa được đưa vào giảng dạy một cách hệ thống và có trọng tâm nên việc nghiên cứu hành vi hỏi và câu hỏi phi chính danh sẽ cho phép chúng ta không chỉ dừng ở việc dạy cho người học biết cách đặt câu hỏi đúng mà còn giúp cho người học biết cách sử dụng câu hỏi như một công cụ giao tiếp. Mặt khác, với tư cách là người được hỏi, người học - nhờ vào hiểu biết các giá trị khác nhau của câu hỏi sẽ tiếp nhận câu hỏi đúng với giá trị của nó, từ đó sẽ đưa ra lời đáp phù hợp với ý đồ giao tiếp của người hỏi. Để đạt được điều đó, cần phải:

- Cung cấp cơ sở lí thuyết về giá trị ngữ nghĩa - ngữ dụng chính là tạo ra tiền đề cơ bản giúp người học có thể có những thao tác nghiên cứu và phân tích giá trị của câu hỏi, trước hết là phục vụ cho bốn kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết và trên cơ sở đó, người học dễ dàng tiếp cận và chuyển tải ý đồ giao tiếp của văn bản nguồn sang văn bản đích trong quá trình dịch thuật.

- Thiết kế đưa nhóm câu hỏi phi chính danh vào giảng dạy một cách có hệ thống dựa vào sự tương đồng và khác biệt về giá trị trong hai ngôn ngữ và trong hai nền văn hóa, giúp người học tiếp thu và sử dụng câu hỏi như một công cụ giao tiếp, phù hợp với các chuẩn mực ngôn ngữ và văn hóa.

- Trong khâu thiết kế chương trình và giới thiệu ngữ liệu, cần phải đặt câu hỏi trong một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể bởi chỉ trong ngữ cảnh ấy, người học mới có thể nhận diện được các sắc thái khác nhau của câu hỏi phi chính danh như thang độ cầu khiến, sắc thái tu từ,...

- Đối với các bài tập thực hành, cần phải tạo ra những tình huống giao tiếp, trong đó người học có thể tự xây dựng các cặp câu hỏi - lời đáp với các cải biến khác nhau nhằm đạt được ý đồ giao tiếp đa dạng trong điều kiện tốt nhất, đồng thời bổ sung thêm một số bài tập luyện ngữ điệu và nhận dạng các câu hỏi thông qua ngữ điệu kết hợp với bài tập dịch các câu hỏi phi chính danh tiếng Italia sang tiếng Việt để học viên có thể hiểu và nắm rõ hơn giá trị giao tiếp và sắc thái nghĩa của nhóm câu hỏi này ở hai ngôn ngữ.

3. Kết luận

Với việc phân tích chi tiết các đặc điểm, cách nhận diện của từng nhóm câu hỏi, chúng tôi đã đưa ra một bức tranh tổng quan về đặc trưng ngữ dụng của một số câu hỏi phi chính danh trong tiếng Italia nhằm giúp người sử dụng tiếng Italia nói chung và những người học tiếng Italia như một ngoại ngữ nói riêng không chỉ biết sử dụng câu hỏi, đặc biệt là câu hỏi phi chính danh như một công cụ giao tiếp mà quan trọng hơn là biết cách trả lời và ứng xử đúng ý đồ giao tiếp trong quá trình đối thoại. Hi vọng, đây sẽ là cơ sở để nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực giảng dạy và là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên ngành Ngôn ngữ và văn hóa Italia.

Tài liệu tham khảo

- Austin, J. L. (1962). *How to do thing with words*. Oxford: Oxford University Press.
- Brown, P., & Levinson, S. C. (1990). *Politeness - Some Universals in Language Usage*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Cao Xuân Hạo (2004). *Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng*. NXB Giáo dục.
- Diệp Quang Ban (1987). *Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông* (tập 2). NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.
- Đình Trọng Lạc (1994). *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- Fava, E. (2001). *Le frasi interrogative indirette*. in Renzi, Salvi & Cardinaletti 2001, 2^o, 675-720.
- Hoàng Thị Yên (2011). *Một số khái niệm quan tới câu hỏi và hành động hỏi trong tiếng Việt*. Từ điển học và Bách khoa thư, 14 (06), 100-109.
- Lê Quang Thiêm (2004). *Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Đức Dân (1998). *Ngữ dụng học*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Lương (1996). *Tiểu từ tình thái dứt câu dùng để hỏi với việc biểu thị các hành vi ngôn ngữ*. Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Patota, G. (2006). *Grammatica di riferimento dell'italiano contemporaneo*. Milano: Garzanti Linguistica.
- Riegel, M. (1997). *Grammaire méthodique du français*. PUF, Paris.
- Searle, J. (1969). *Speech acts. An essay in the philosophy of language*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Yule, G. (1996). *Pragmatics*. Oxford: Oxford University Press.